

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HNGĐ-ST

Ngày 01 tháng 02 năm 2021

V/v “*Tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG - TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Đinh Thị Thu H

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Khổng Minh Thanh
2. Ông Phan Duy Hưng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thúy Minh - cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Vũ Anh Hoàng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 170/2020/TLST- DS ngày 26 tháng 11 năm 2020 về việc: “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 170/2020/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 170/2021/QĐST - DS ngày 15/01/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Bùi Văn N - sinh năm 1986

Địa chỉ: Khu 1, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

- Bị đơn: Chị Trần Thị H - sinh năm 1992

Địa chỉ: Khu 17, xã B, huyện T, tỉnh Phú Thọ. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1, Trong đơn khởi kiện ngày 23/11/2020 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn anh Bùi Văn N trình bày:

Năm 2018, anh và chị Trần Thị H đã thuận tình ly hôn. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 111/2018/QĐST – HNGĐ ngày 14/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ anh chị đã thỏa thuận về con chung là giao cháu Bùi Minh H sinh ngày 22/11/2012 cho chị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục và giao cháu Bùi Minh T sinh ngày 10/9/2015 cho anh được trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục. Nhưng từ sau khi ly hôn đến nay chị H đã không nuôi dưỡng chăm sóc cháu H mà anh là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu H và hiện nay cháu H đang ở cùng anh. Để đảm bảo quyền lợi cho cháu H anh đề nghị Tòa án giải quyết thay đổi người

trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, giao cháu H cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung vì hiện nay anh có thu nhập ổn định đủ điều kiện để nuôi con.

2, Phía bị đơn chị Trần Thị H: Quá trình giải quyết vụ án chị H đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án, thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng chị H không đến Tòa án làm việc thể hiện quan điểm của mình nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

3, Tại bản tự khai ngày 17/12/2020 cháu Bùi Minh H trình bày từ khi bố mẹ cháu ly hôn đến nay thì cháu vẫn ở với bố nên cháu đề nghị Tòa án xem xét cho cháu được ở với bố để cháu yên tâm học hành.

4, Tại biên bản lấy lời khai ngày 25/12/2020 ông Trần Văn Oánh (bố đẻ chị H) trình bày: Sau khi anh N chị H ly hôn chị H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, còn anh N được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T. Sau khi ly hôn chị H về nhà ông ở còn hai con chung vẫn ở cùng anh N từ đó đến nay. Nay anh N làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

5, Qua xác minh tại ủy ban nhân dân xã B ngày 25/12/2020 được đại diện chính quyền địa phương cung cấp: Sau khi anh N, chị H ly hôn thì chị H đã chuyển khẩu về ở nhà bố mẹ đẻ là ông Trần Văn Oánh, chị H về một mình không đưa con nào về ở cùng, hai con chung của anh chị vẫn ở cùng anh N. Để đảm bảo cho việc học tập cũng như sự phát triển của cháu H địa phương đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh N, giao cháu H cho anh N được trực tiếp nuôi dưỡng.

6, Qua xác minh tại ủy ban nhân dân xã T ngày 25/12/2020 được đại diện chính quyền địa phương cung cấp: Sau khi anh N, chị H ly hôn chị H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, còn anh N được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T nhưng từ khi anh chị ly hôn đến nay thì hai con chung vẫn ở cùng anh N, do anh N trực tiếp chăm sóc giáo dục nuôi dưỡng, ngoài anh N còn có sự chăm sóc của bố mẹ đẻ anh N nên cả hai cháu đều được ăn học và phát triển tốt còn chị H sau khi ly hôn đã chuyển khẩu về ở nhà bố mẹ đẻ. Để đảm bảo cho sự phát triển ổn định toàn diện cho hai con chung của anh chị địa phương đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh N.

Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án đều thực hiện đúng theo quy định pháp luật không có vi phạm gì. Tuy nhiên, việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu chưa đảm bảo theo quy định tại điều 220 BLTTDS, việc gửi quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho Viện kiểm sát và bị đơn còn chậm, các biên bản niêm yết không có thành phần trưởng khu và phát biểu ý kiến về quan điểm giải quyết vụ án. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147, khoản 1, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí 2015; khoản 2, điều 26 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về thu, nộp và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Bùi Văn N.

Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đã được quyết định tại Quyết định số 111/2018/QĐST – HNGĐ ngày 14/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện T,

tỉnh Phú Thọ. Giao con chung chưa thành N là Bùi Minh H sinh ngày 22/11/2012 cho anh Bùi Văn N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung vì anh N tự nguyện không yêu cầu. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho anh Bùi Văn N 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh N đã nộp theo biên lai số AA/2019/0002741 ngày 26/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do đương sự cung cấp và được thẩm tra công khai tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh Bùi Văn N yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, đề nghị giao cháu Bùi Minh H sinh ngày 22/11/2012 cho anh được trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại khoản 3 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại khu 17, xã B, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Căn cứ điểm a, khoản 1, điều 35; điểm a, khoản 1, điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

[1.3] Về sự vắng mặt của bị đơn: Bị đơn chị Trần Thị H Tòa án đã gửi và niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị H đều vắng mặt. Căn cứ khoản 1, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Tam Nông tiến hành xét xử vắng mặt chị H.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được xem xét tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy:

Xét lời khai của anh Bùi Văn N cho rằng năm 2018, anh và chị Trần Thị H đã thuận tình ly hôn. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 111/2018/QĐST – HNGĐ ngày 14/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ anh chị đã thỏa thuận về con chung là giao cháu Bùi Minh H sinh ngày 22/11/2012 cho chị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục và giao cháu Bùi Minh T sinh ngày 10/9/2015 cho anh được trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục. Nhưng từ sau khi ly hôn đến nay chị H đã không nuôi dưỡng chăm sóc cháu H mà anh là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu H và hiện nay cháu H đang ở cùng anh. Để đảm bảo quyền lợi cho cháu H anh đề nghị Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, giao cháu H cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng. Quan điểm của cháu H cũng đề nghị xin được ở với bố. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã báo gọi nhiều lần nhưng chị H không đến Tòa án làm việc để thể hiện quan điểm của mình. Ngày 25/12/2020 Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của ông Trần Văn Oánh (bố đẻ chị H) thì được biết sau khi anh N chị H ly hôn thì chị H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, còn anh N được trực tiếp nuôi

dưỡng cháu T. Sau khi ly hôn chị H về nhà ông ở còn hai con chung vẫn ở cùng anh N từ đó đến nay. Nay anh N làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Qua xác minh tại ủy ban nhân dân xã B được đại diện chính quyền địa phương cung cấp sau khi anh N, chị H ly hôn thì chị H đã chuyển khẩu về ở nhà bố mẹ đẻ là ông Trần Văn Oánh, chị H về một mình không đưa con nào về ở cùng, hai con chung của anh chị vẫn ở cùng anh N. Xác minh tại ủy ban nhân dân xã T được đại diện chính quyền địa phương cung cấp sau khi anh N, chị H ly hôn đến nay thì hai con chung vẫn ở cùng anh N, do anh N trực tiếp chăm sóc giáo dục nuôi dưỡng, ngoài anh N còn có sự chăm sóc của bố mẹ đẻ anh N nên cả hai cháu đề được ăn học và phát triển tốt còn chị H sau khi ly hôn đã chuyển khẩu về ở nhà bố mẹ đẻ. Để đảm bảo cho sự phát triển ổn định toàn diện cho hai con chung của anh chị địa phương đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh N. Vì vậy, căn cứ Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con của anh Bùi Văn N.

Về cấp dưỡng: Anh Bùi Văn N trình bày hiện tại anh có đủ điều kiện để nuôi con nên anh tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử ghi nhận và không xem xét về nghĩa vụ cấp dưỡng.

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2, điều 26 nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về thu, nộp và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 28, điểm a, khoản 1, điều 35; điểm a, khoản 1, điều 39, khoản 4 điều 147, khoản 1, Điều 227, Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí 2015; khoản 2, điều 26 nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về thu, nộp và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

1, Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Bùi Văn N.

Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đã được quyết định tại Quyết định số 111/2018/QĐST – HNGĐ ngày 14/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ. Giao con chung chưa thành N là Bùi Minh H sinh ngày 22/11/2012 cho anh Bùi Văn N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung vì anh N tự nguyện không yêu cầu. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2, Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho anh Bùi Văn N 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh N đã nộp theo biên lai số AA/2019/0002741 ngày 26/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho đương sự (có mặt) tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn (vắng mặt) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc được niêm yết bản án để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện
- Chi cục THADS huyện
- Các đương sự
- Lưu HS - VP

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Thu H